TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-7-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Nguyễn Duy Tuân

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P; ĐKHKTT: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Đội 5, xã K, huyện K, tỉnh H; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Hùng C; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh Trần Hùng C kết hôn trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, quận L, thành phố Hải Phòng vào năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại gia đình anh C ở thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được

mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm bất hòa căng thẳng, không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn nên nhiều lần hai bên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau anh C đuổi chị ra khỏi nhà. Bản thân chị đã tìm nhiều cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không được mà lại càng căng thẳng, nghiêm trọng hơn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình giúp đỡ hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã chuyển về bên ngoại sinh sống từ cuối năm 2017 đến nay, hiện chị và anh C sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống đoàn tụ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hùng C. Việc anh C đề nghị Tòa án giúp đỡ hai bên đoàn tụ chị không chấp nhận vì chị không còn tình cảm vợ chồng với anh C.

Về con chung: Chị và anh Trần Hùng C có 01 con chung là Trần Trung H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2004. Ly hôn nếu con chung có nguyện vọng được ở với anh C thì đề nghị Tòa án giao cho con chung cho anh C nuôi dưỡng. Chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh C có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị và anh Trần Hùng C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Hùng C vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng. Sau kết hôn hai bên về chung sống tại xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc cho đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế và sung khắc về lời ăn, tiếng nói dẫn đến hai bên va chạm, cãi vã lẫn nhau. Bản thân anh đã tìm nhiều cách khắc phục mâu thuẫn nhưng do chị P không thay đổi nên bên đã sống ly thân, chị P bỏ về bên ngoại sinh sống, sau khi chị P bỏ đi anh đã đến tìm chị P về nhưng chị P không về chung sống đoàn tụ với anh. Nay chị P xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị P, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn và hai bên còn có con chung nên đề nghị Tòa án hòa giải giúp đỡ anh và chị P đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị P có một con chung Trần Trung H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2004. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung sau ly hôn, anh nuôi con không yêu cầu chị P cấp dưỡng con chung cho anh. Chị P yêu cầu được nuôi con chung anh không chấp nhận.

Về tài sản chung: Anh Trần Hùng C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử : Căn cứ vào các điều 28, 70, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Trần Hùng C. Về con chung: Giao con chung Trần Trung H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2004 cho anh Trần Hùng C trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét việc vắng mặt của bị đơn anh Trần Hùng C: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh C theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự song bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Hùng C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Nguyễn Thị P và anh Trần Hùng C về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm, bất hòa, cãi nhau, không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn của hai bên đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, anh C có quan điểm không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải để hai bên đoàn tụ, Tòa án đã báo anh C đến để hòa giải tìm cách khắc phục mâu thuẫn cho hai bên. Tuy nhiên, anh C vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên hòa giải để hàn gắn đoàn tụ vợ chồng, tại phiên tòa tiếp tục vắng mặt. Bản thân chị P tại phiên tòa vẫn xác định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh C, hôn nhân không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Hùng C.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Trần Hùng C đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị P với anh C là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Trần Hùng C.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Hùng C có một con chung là Trần Trung H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2004. Quá trình giải quyết vụ án chị P có quan điểm nếu con chung có nguyện vọng được ở với anh C đề nghị Tòa án giao cho anh C nuôi dưỡng con chung, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nếu anh C có yêu cầu còn anh C có quan điểm nếu Tòa an giải quyết cho hai bên ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng một con chung cho anh. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, quan điểm của các đương sự, nguyện vọng của con chung. Giao con chung Trần Trung H cho anh C nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Hùng C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Hùng C có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Trần Hùng C.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Trung H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2004 cho anh Trần Hùng C trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Hai bên tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007491 ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Hùng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND phường A (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi **Nguyễn Duy Tuân** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND phường A (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
-Chi cục Thi hành án dân sự A;
-UBND xã Đồng Thái,A, HP;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
-Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND TT A, A, HP
(nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế